TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 348/2024/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 540/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Th. K**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 119B đường K, phường H, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Lê Q. Th**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số 119B đường K, phường H, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 - Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lê Th. K và ông Lê Q. Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Th. K và ông Lê Q. Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là Lê Ng. Th. Ph, sinh ngày: 15/4/2016 và Lê Ng. Kh. Ng, sinh ngày: 20/10/2019.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung Lê Ng. Th. Ph cho bà Lê Th. K nuôi dưỡng; Giao con chung Lê Ng. Kh. Ng cho ông Lê Q. Th nuôi dưỡng;

Không bên nào phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: bà K và ông Th cùng xác định, vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: bà Lê Th. K thỏa thuận chịu 150.000đ (*Một trăm trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001015 ngày 25/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, hoàn trả cho bà K số tiền 150.000đ (*Một trăm trăm ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát Tp Đà Lạt;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Lạt;
- UBND xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới